SỞ GD & ĐT QUẢNG NINH
**TRƯỜNG THPT HOÀNH BỒ**

Số: 183/QĐ-THPTHB

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hoành Bồ, ngày 18 tháng 9 năm 2026*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc công bố công khai danh sách miễn học phí học kỳ I năm học 2026-2027

## HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT HOÀNH BỒ

*Căn cứ Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/03/2026 của Bộ trưởng Bộ Bộ giáo dục và Đào tạo về việc ban hành điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông có nhiều cấp học ;*

*Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.*

*Căn cứ theo Thông tư số 09/2024/TT-BGGĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;*

*Căn cứ theo Thông tư số 21/2025/TT-BGG ĐT ngày 23 tháng 09 năm 2025 của Bộ Giáo dục và đào tạo quy định chế độ trả tiền lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở Giáo dục công lập;*

*Căn cứ Quyết định số 178/QĐ-THPTHB ngày 15/09/2026 của Trường THPT Hoành Bồ về việc phê duyệt danh sách học sinh hưởng chế độ miễn học phí học kỳ I năm học 2026-2027 theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ; Nghị quyết số 81/2025/NQ-HĐND ngày 14/11/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh.*

*Xét đề nghị của bộ phận Kế toán.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố danh sách học sinh miễn học phí học kỳ I năm học 2026-2027 của trường THPT Hoành Bồ theo biểu chi tiết đính kèm.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Địa điểm công khai bảng thông báo, Cổng thông tin điện tử và Website của trường THPT Hoành Bồ.

**Điều 3.** Các ông (bà) Ban lãnh đạo nhà trường, Tổ trưởng chuyên môn, Tổ trưởng tổ Văn phòng cán bộ, giáo viên, nhân viên có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 2;
- Sở GD & ĐT Quảng Ninh (b/c)
- Các cơ quan có liên quan;
- Thông báo Website;
- Lưu :VT, KT.

**HIỆU TRƯỞNG**




**Nguyễn Thị Định**

TRƯỜNG THPT HOÀNH BỒ

# DANH SÁCH HỌC SINH HƯỞNG CHẾ ĐỘ

Hỗ trợ học phí học kỳ I năm học 2026-2027 theo quy định tại
Nghị quyết số 81/2025/NQ-HĐND ngày 14/11/2025 của HĐND tỉnh; Nghị định số 238/2025/NĐ-CP

| TT | Họ và tên đối tượng hưởng hỗ trợ ( Trẻ em/ học sinh/ học viên) | Nhóm, lớp | Số tháng hưởng hỗ trợ | Mức học phí hỗ trợ ( đồng/ tháng) | Tổng số tiền học phí đề nghị hỗ trợ | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | LÊ HUYỀN AN | 10A1 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 2 | NGUYỄN TRƯỜNG AN | 10A1 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 3 | Phạm Quỳnh Anh | 10A1 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 4 | NGUYỄN VÂN ANH | 10A1 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 5 | PHẠM MAI ANH | 10A1 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 6 | VŨ QUỲNH ANH | 10A1 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 7 | Trần Quốc Bảo | 10A1 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 8 | HOÀNG ANH GIA BẢO | 10A1 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 9 | PHAN NGỌC BÍCH | 10A1 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 10 | Vũ Thùy Chi | 10A1 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 11 | PHÙNG KHÁNH CHI | 10A1 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 12 | LÊ ANH DUY | 10A1 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 13 | Lê Ánh Dương | 10A1 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 14 | PHÙNG TUẤN ĐẠT | 10A1 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 15 | TẠ MINH ĐỨC | 10A1 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 16 | VŨ THÚY HẰNG | 10A1 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 17 | NGUYỄN TRỌNG HIẾU | 10A1 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 18 | NGUYỄN VĂN HIẾU | 10A1 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 19 | ĐỖ TRỌNG HOÀNG | 10A1 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 20 | ĐỒNG GIA HUY | 10A1 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 21 | NGUYỄN THU HƯƠNG | 10A1 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 22 | Bàn Tuệ Linh | 10A1 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 23 | LÊ HÀ LINH | 10A1 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 24 | TẠ BẢO KHA LY | 10A1 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 25 | ĐẶNG TUẤN MINH | 10A1 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 26 | Dương Thành Nam | 10A1 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 27 | Lê Bảo Nam | 10A1 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 28 | TRIỆU THỊ QUỲNH NGA | 10A1 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 29 | ĐẶNG THỊ MỸ NGÂN | 10A1 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 30 | ĐỒNG THỊ KIM NGÂN | 10A1 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 31 | Phạm Bảo Ngọc | 10A1 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 32 | TRƯƠNG CẨM NHUNG | 10A1 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 33 | Đặng Thị Hà Ninh | 10A1 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 34 | Nguyễn Đức Quang | 10A1 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 35 | Lý Thị Ngọc Quyên | 10A1 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 36 | ĐẶNG QUANG THẮNG | 10A1 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 37 | NGUYỄN VĂN THÔNG | 10A1 | 4 | 190.000 | 760.000 | |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 38 | BÙI ANH THƯ | 10A1 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 39 | TRIỆU BÙI KHÁNH THY | 10A1 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 40 | HOÀNG TRỌNG TIẾN | 10A1 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 41 | ĐẶNG HUYỀN TRÂM | 10A1 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 42 | NGUYỄN HÀ HUYỀN TRINH | 10A1 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 43 | Vũ Đức Hải Tùng | 10A1 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 44 | Bàn Thị Thanh Tuyền | 10A1 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 45 | LÊ HẢI YẾN | 10A1 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 46 | Đinh Thúy An | 10A2 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 47 | Nguyễn Hà Anh | 10A2 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 48 | Nguyễn Mai Anh | 10A2 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 49 | ĐOÀN MINH ANH | 10A2 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 50 | NGUYỄN HOÀNG KỲ ANH | 10A2 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 51 | MAI NGỌC ÁNH | 10A2 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 52 | HOÀNG NGỌC DIỆP | 10A2 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 53 | PHẠM TRUNG DŨNG | 10A2 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 54 | Đỗ Hà Giang | 10A2 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 55 | BÙI THANH HẢI | 10A2 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 56 | Liêu Thị Thu Hiền | 10A2 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 57 | BÙI GIA HOÀNG | 10A2 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 58 | TRẦN ĐỨC HÙNG | 10A2 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 59 | DƯƠNG QUỐC HUY | 10A2 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 60 | Trần Quốc Khánh | 10A2 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 61 | Lê Thư Kỳ | 10A2 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 62 | LÊ THỊ TUYẾT LINH | 10A2 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 63 | NGÔ THỊ MAI LINH | 10A2 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 64 | NGUYỄN NGỌC HÀ LINH | 10A2 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 65 | NGUYỄN PHƯƠNG LINH | 10A2 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 66 | BÙI THANH MAI | 10A2 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 67 | NGUYỄN THANH MAI | 10A2 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 68 | DƯƠNG THIỆN MINH | 10A2 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 69 | PHẠM TRÀ MY | 10A2 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 70 | TRẦN TRÀ MY | 10A2 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 71 | NGUYỄN THỊ THANH NGÂN | 10A2 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 72 | Trần Đình Nghĩa | 10A2 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 73 | DƯƠNG THỦY NGỌC | 10A2 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 74 | NGUYỄN BẢO NGỌC | 10A2 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 75 | NGUYỄN BÍCH NGỌC | 10A2 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 76 | NGUYỄN KHÁNH NGỌC | 10A2 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 77 | VŨ BẢO NGỌC | 10A2 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 78 | VŨ ĐĂNG NGUYÊN | 10A2 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 79 | ĐÀM THẢO PHƯƠNG | 10A2 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 80 | NGUYỄN ĐỨC TÂM | 10A2 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 81 | NGUYỄN MINH THẢO | 10A2 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 82 | Nguyễn Thu Thủy | 10A2 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 83 | Nguyễn Thị An Thư | 10A2 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 84 | BÙI THỊ MINH THƯ | 10A2 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 85 | ĐẶNG TÔ THỦY TRANG | 10A2 | 4 | 190.000 | 760.000 | |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 86 | NGÔ HÀ TRANG | 10A2 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 87 | PHẠM BẢO TRANG | 10A2 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 88 | PHẠM QUỲNH TRANG | 10A2 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 89 | Triệu Kim Trường | 10A2 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 90 | PHẠM HẢI YẾN | 10A2 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 91 | NGUYỄN BẢO AN | 10A3 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 92 | LÊ DUY ANH | 10A3 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 93 | PHẠM THỊ BẢO ANH | 10A3 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 94 | NGUYỄN THÙY CHI | 10A3 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 95 | TRẦN QUỲNH CHI | 10A3 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 96 | PHẠM VŨ ĐẠI DƯƠNG | 10A3 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 97 | NGUYỄN DƯƠNG MAI HÂN | 10A3 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 98 | NGUYỄN NGỌC HÂN | 10A3 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 99 | ĐỒNG MINH HIỂN | 10A3 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 100 | NGUYỄN KHÁNH HUYỀN | 10A3 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 101 | NGUYỄN THANH HUYỀN | 10A3 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 102 | NGUYỄN THỊ NGỌC HUYỀN | 10A3 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 103 | ĐẶNG TUẤN HƯNG | 10A3 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 104 | VŨ GIA KHÁNH | 10A3 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 105 | DIÊM KHÁNH LINH | 10A3 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 106 | NGUYỄN HOÀNG LINH | 10A3 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 107 | PHẠM HỒNG LINH | 10A3 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 108 | TÔ THÙY LINH | 10A3 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 109 | NGUYỄN THÀNH LƯƠNG | 10A3 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 110 | TRỊNH NGỌC MAI | 10A3 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 111 | NGUYỄN NHẬT MINH | 10A3 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 112 | NGUYỄN QUANG MINH | 10A3 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 113 | Bàn Thị Hà My | 10A3 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 114 | LÊ SƠN NAM | 10A3 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 115 | VŨ ĐỖ HOÀI NAM | 10A3 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 116 | Trần Lê Như Ngọc | 10A3 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 117 | ĐOÀN HẢI PHONG | 10A3 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 118 | ĐÀO ĐỨC PHÚC | 10A3 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 119 | NGÔ HỮU PHÚC | 10A3 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 120 | NGUYỄN THỊ MINH PHƯƠNG | 10A3 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 121 | PHẠM THU PHƯƠNG | 10A3 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 122 | LÊ THÚY QUỲNH | 10A3 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 123 | QUANG THỊ THANH THÙY | 10A3 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 124 | NGUYỄN ANH THƯ | 10A3 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 125 | NGUYỄN HƯƠNG TRÀ | 10A3 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 126 | Lý Thị Ngọc Trân | 10A3 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 127 | Trần Đình Trọng | 10A3 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 128 | TRẦN HẢI TÙNG | 10A3 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 129 | Trịnh Thị Tươi | 10A3 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 130 | VŨ MAI PHƯƠNG UYÊN | 10A3 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 131 | Lục Gia Tuấn Vũ | 10A3 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 132 | DƯƠNG HOÀNG VŨ | 10A3 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 133 | NGỌC HOÀNG YẾN VY | 10A3 | 4 | 190.000 | 760.000 | |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 134 | TẠ HIỀN VY | 10A3 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 135 | HOÀNG TRẦN HẠNH AN | 10A4 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 136 | Mai Tuyết Anh | 10A4 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 137 | NGUYỄN GIA BẢO | 10A4 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 138 | Lý Ngọc Khánh Chi | 10A4 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 139 | PHẠM HÀ CHI | 10A4 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 140 | MAI HOÀNG NGỌC DIỆP | 10A4 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 141 | BÀN VĂN DUY | 10A4 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 142 | Bùi Phú Dương | 10A4 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 143 | TRIỆU KIM ĐỒNG | 10A4 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 144 | Nguyễn Trường Giang | 10A4 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 145 | VŨ TRƯỜNG GIANG | 10A4 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 146 | CHU MAI HÀ | 10A4 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 147 | NGUYỄN VŨ THANH HÀ | 10A4 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 148 | ĐỖ NGỌC HÂN | 10A4 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 149 | Nguyễn Huy Hoàng | 10A4 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 150 | Nguyễn Ngọc Khang | 10A4 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 151 | Phạm Dư Khánh | 10A4 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 152 | TẤY GIA KHÁNH | 10A4 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 153 | Trần Đồng Khánh Linh | 10A4 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 154 | ĐƯƠNG PHƯƠNG LINH | 10A4 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 155 | NGUYỄN VŨ GIA LINH | 10A4 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 156 | PHẠM THỊ KHÁNH LINH | 10A4 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 157 | NGUYỄN THỊ THANH LOAN | 10A4 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 158 | ĐỖ THỊ THẢO LY | 10A4 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 159 | NGUYỄN ĐỨC HÙNG MẠNH | 10A4 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 160 | Đào Nhật Minh | 10A4 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 161 | NGUYỄN THỊ TỐ NGA | 10A4 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 162 | ĐÀM HOÀNG NGÂN | 10A4 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 163 | NGUYỄN LÊ YẾN NHI | 10A4 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 164 | LƯU THỊ HỒNG NHUNG | 10A4 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 165 | TRẦN ĐỨC PHÚ | 10A4 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 166 | LẠI THU PHƯƠNG | 10A4 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 167 | NGUYỄN ĐỖ MINH PHƯƠNG | 10A4 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 168 | Vũ Minh Tâm | 10A4 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 169 | ĐOÀN HƯƠNG THẢO | 10A4 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 170 | LA PHƯƠNG THẢO | 10A4 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 171 | PHẠM XUÂN THỊNH | 10A4 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 172 | HÀ ANH THƯ | 10A4 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 173 | LẠI KHÁNH TOÀN | 10A4 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 174 | Linh Thị Huyền Trang | 10A4 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 175 | Vũ Thị Quỳnh Trang | 10A4 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 176 | ĐINH HUYỀN TRANG | 10A4 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 177 | ĐINH QUANG TRƯỜNG | 10A4 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 178 | ĐINH XUÂN TRƯỜNG | 10A4 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 179 | NGUYỄN THỊ HÀ VY | 10A4 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 180 | NGUYỄN LINH AN | 10A5 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 181 | NGÔ THỊ NGỌC BÍCH | 10A5 | 4 | 190.000 | 760.000 | |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 182 | HOÀNG YẾN CHI | 10A5 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 183 | VŨ THÀNH CÔNG | 10A5 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 184 | HOÀNG BÌNH DƯƠNG | 10A5 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 185 | ĐỖ TRỌNG ĐẠI | 10A5 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 186 | ĐỖ ĐỨC ĐẠT | 10A5 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 187 | Trần Lê Giang | 10A5 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 188 | ĐẶNG NGỌC HẢI | 10A5 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 189 | DIỆP TÚ HIỆP | 10A5 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 190 | NGUYỄN GIA HƯNG | 10A5 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 191 | TỐNG GIA KHANG | 10A5 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 192 | NGUYỄN HOÀNG KIM | 10A5 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 193 | VŨ THỊ HƯƠNG LAN | 10A5 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 194 | ĐỖ THANH LÂM | 10A5 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 195 | HOÀNG BẢO LÂM | 10A5 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 196 | PHẠM TÙNG LÂM | 10A5 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 197 | NGUYỄN HÀ LINH | 10A5 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 198 | NGUYỄN QUANG LINH | 10A5 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 199 | NGUYỄN DƯƠNG THANH MAI | 10A5 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 200 | PHẠM NGỌC MAI | 10A5 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 201 | PHẠM DUY ĐỨC MẠNH | 10A5 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 202 | TIÊU CÔNG MINH | 10A5 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 203 | PHẠM HÀ MY | 10A5 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 204 | TRIỆU TIẾN NAM | 10A5 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 205 | ĐINH MINH NGỌC | 10A5 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 206 | HOÀNG MINH NGỌC | 10A5 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 207 | NGUYỄN VŨ BẢO NGỌC | 10A5 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 208 | ĐẶNG KHÔI NGUYÊN | 10A5 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 209 | BÙI CẨM NHUNG | 10A5 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 210 | NGUYỄN NGỌC SƠN | 10A5 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 211 | NGUYỄN HỮU THÀNH | 10A5 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 212 | NGUYỄN PHƯƠNG THẢO | 10A5 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 213 | PHẠM THỊ THANH THẢO | 10A5 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 214 | VŨ THANH THẢO | 10A5 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 215 | BÙI NGỌC PHƯƠNG TRINH | 10A5 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 216 | VŨ THANH TRÚC | 10A5 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 217 | MAI CẨM TÚ | 10A5 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 218 | ĐINH CÔNG TUẤN | 10A5 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 219 | BÙI DUY TÙNG | 10A5 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 220 | NGUYỄN PHƯƠNG UYÊN | 10A5 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 221 | BÙI THỊ CẨM VÂN | 10A5 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 222 | TRẦN QUANG VŨ | 10A5 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 223 | NGUYỄN LÂM VƯƠNG | 10A5 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 224 | NGUYỄN THẢO VY | 10A5 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 225 | Đào Duy Anh | 10A6 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 226 | Trần Phương Anh | 10A6 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 227 | PHẠM HẢI ANH | 10A6 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 228 | PHẠM THỤC ANH | 10A6 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 229 | BÙI ĐOÀN XUÂN BÁCH | 10A6 | 4 | 190.000 | 760.000 | |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 230 | TRIỆU ĐÌNH BẢO | 10A6 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 231 | Dương Đức Cường | 10A6 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 232 | Đào Nam Cường | 10A6 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 233 | Nguyễn Việt Doanh | 10A6 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 234 | PHẠM TIẾN DŨNG | 10A6 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 235 | NGUYỄN ĐỨC DƯƠNG | 10A6 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 236 | TRẦN THÀNH ĐẠT | 10A6 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 237 | NGUYỄN MINH ĐỨC | 10A6 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 238 | ĐỖ VŨ TUỆ GIA | 10A6 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 239 | TRẦN THỊ THU HÀ | 10A6 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 240 | LÊ THU HIỀN | 10A6 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 241 | VŨ THU HIỀN | 10A6 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 242 | TRẦN THÁI HÒA | 10A6 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 243 | Lục Gia Huy | 10A6 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 244 | NGỌC ĐỨC HUY | 10A6 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 245 | NGUYỄN GIA HƯNG | 10A6 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 246 | PHẠM KHÁNH HƯNG | 10A6 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 247 | NGUYỄN THỊ THÚY HƯỜNG | 10A6 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 248 | LƯU DUY KHÁNH | 10A6 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 249 | Nguyễn Hoàng Kiên | 10A6 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 250 | NGUYỄN HOÀNG LÂM | 10A6 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 251 | ĐẶNG NGUYỄN BẢO LINH | 10A6 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 252 | TỐNG THỊ KHÁNH LINH | 10A6 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 253 | Hoàng Phúc Lộc | 10A6 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 254 | ĐỖ NGỌC MAI | 10A6 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 255 | HOÀNG HẢI NAM | 10A6 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 256 | HOÀNG THỊ NGỌC | 10A6 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 257 | Phạm Khôi Nguyên | 10A6 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 258 | TRỊNH CÔNG NGUYÊN | 10A6 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 259 | Đỗ Yến Nhi | 10A6 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 260 | HOÀNG VŨ YẾN NHI | 10A6 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 261 | ĐỖ THỊ THU PHƯƠNG | 10A6 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 262 | HOÀNG HÀ PHƯƠNG | 10A6 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 263 | LÝ BÌNH PHƯƠNG | 10A6 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 264 | ĐỖ ĐỨC THÀNH | 10A6 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 265 | NGUYỄN PHƯƠNG THẢO | 10A6 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 266 | Nguyễn Xuân Đức Thắng | 10A6 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 267 | NGÔ ĐỨC THẮNG | 10A6 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 268 | NGUYỄN NGỌC BẢO TRÂM | 10A6 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 269 | NGUYỄN HẢI YẾN | 10A6 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 270 | NGUYỄN LINH BẢO AN | 10A7 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 271 | Đào Thị Minh Anh | 10A7 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 272 | Nguyễn Quốc Anh | 10A7 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 273 | DIỆP PHƯƠNG ANH | 10A7 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 274 | NGUYỄN DIỆP ANH | 10A7 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 275 | NGUYỄN MAI ANH | 10A7 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 276 | NGUYỄN XUÂN ANH | 10A7 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 277 | PHẠM QUỲNH ANH | 10A7 | 4 | 190.000 | 760.000 | |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 278 | HOÀNG VIỆT BÁCH | 10A7 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 279 | Nguyễn Văn Bằng | 10A7 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 280 | Trần Minh Châu | 10A7 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 281 | NGUYỄN THỊ QUỲNH CHI | 10A7 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 282 | NGUYỄN TIẾN DŨNG | 10A7 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 283 | Nguyễn Thế Dương | 10A7 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 284 | NGUYỄN THỊ THÙY DƯƠNG | 10A7 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 285 | HOÀNG MINH ĐỨC | 10A7 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 286 | Lê Ngọc Hân | 10A7 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 287 | LÊ CAO GIA HÂN | 10A7 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 288 | TRƯƠNG TRUNG HẬU | 10A7 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 289 | Phạm Hoàng Hiếu | 10A7 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 290 | LƯƠNG MINH HIẾU | 10A7 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 291 | PHAN THỊ MAI HOA | 10A7 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 292 | VŨ ÁNH HỒNG | 10A7 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 293 | NGUYỄN MẠNH HÙNG | 10A7 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 294 | ĐỖ NGUYỄN HẢI HUY | 10A7 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 295 | NGUYỄN ĐỨC HUY | 10A7 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 296 | TRƯƠNG KHÁNH HUYỀN | 10A7 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 297 | Nguyễn Duy Hưng | 10A7 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 298 | LÊ VIỆT HƯNG | 10A7 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 299 | NGUYỄN GIA HƯNG | 10A7 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 300 | ĐẶNG NAM KHÁNH | 10A7 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 301 | LÊ BẢO LÂM | 10A7 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 302 | NGÔ HOÀNG LONG | 10A7 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 303 | BÙI QUANG MINH | 10A7 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 304 | NGUYỄN HÀ MY | 10A7 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 305 | Nguyễn Bảo Ngọc | 10A7 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 306 | NGUYỄN THÀNH NHÂN | 10A7 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 307 | ĐINH MINH NHẬT | 10A7 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 308 | NGUYỄN HUỆ NHƯ | 10A7 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 309 | ĐÀO XUÂN PHONG | 10A7 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 310 | NGUYỄN NGỌC GIA PHONG | 10A7 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 311 | NGUYỄN MINH QUÂN | 10A7 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 312 | BÀN VĂN QUYỀN | 10A7 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 313 | HOÀNG HẢI TÚ | 10A7 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 314 | HOÀNG TUẤN TÚ | 10A7 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 315 | NGUYỄN VŨ HOÀI AN | 10A8 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 316 | PHẠM BẢO AN | 10A8 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 317 | ĐOÀN ĐỨC ANH | 10A8 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 318 | NGUYỄN ĐỨC ANH | 10A8 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 319 | NGUYỄN NGỌC ÁNH | 10A8 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 320 | Phạm Trần Chí Bảo | 10A8 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 321 | NGUYỄN HOÀNG ĐẠT | 10A8 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 322 | Hà Minh Đức | 10A8 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 323 | PHẠM MINH ĐỨC | 10A8 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 324 | NGUYỄN ĐỨC GIANG | 10A8 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 325 | TỐNG ĐỨC GIANG | 10A8 | 4 | 190.000 | 760.000 | |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 326 | Nguyễn Thị Minh Hà | 10A8 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 327 | NGUYỄN ANH HÀO | 10A8 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 328 | Nguyễn Đặng Bảo Hân | 10A8 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 329 | NGUYỄN ĐÌNH HIẾU | 10A8 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 330 | NGUYỄN HẢI HÒA | 10A8 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 331 | ĐỖ DUY HOÀNG | 10A8 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 332 | NGUYỄN HỮU MINH HOÀNG | 10A8 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 333 | BÙI THỊ ÁNH HỒNG | 10A8 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 334 | HOÀNG PHI HÙNG | 10A8 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 335 | Trương Khánh Huy | 10A8 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 336 | BÙI THỊ THANH HUYỀN | 10A8 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 337 | Phạm Ngọc Khánh | 10A8 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 338 | CÁI HOÀNG TRÙNG KHÁNH | 10A8 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 339 | ĐINH XUÂN KHÁNH | 10A8 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 340 | LA MINH KHÁNH | 10A8 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 341 | ÂU THỊ MINH LUYẾN | 10A8 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 342 | Nguyễn Mậu Minh | 10A8 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 343 | Phạm Nguyễn Lâm Minh | 10A8 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 344 | VŨ HOÀNG MỸ MỸ | 10A8 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 345 | HOÀNG DƯƠNG BẢO NGỌC | 10A8 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 346 | CHU VĂN NHÂN | 10A8 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 347 | VŨ PHAN YẾN NHI | 10A8 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 348 | ĐOÀN ĐỨC PHONG | 10A8 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 349 | NGUYỄN QUỐC PHONG | 10A8 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 350 | BÙI THỊ MAI PHƯƠNG | 10A8 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 351 | Phú Mạnh Quân | 10A8 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 352 | LÊ CÔNG QUÂN | 10A8 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 353 | ĐẶNG MAI TRANG | 10A8 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 354 | TRẦN HUYỀN TRANG | 10A8 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 355 | BÙI VĂN QUỐC TRUNG | 10A8 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 356 | NGUYỄN TIẾN TRUNG | 10A8 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 357 | TRẦN TUẤN TÚ | 10A8 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 358 | NGUYỄN HOÀNG VIỆT | 10A8 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 359 | BÙI HUY VŨ | 10A8 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 360 | NGUYỄN BẢO AN | 10A9 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 361 | PHẠM BẢO AN | 10A9 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 362 | TRẦN BÌNH AN | 10A9 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 363 | Trần Ngọc Minh Anh | 10A9 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 364 | ĐẬU KIM BẢO | 10A9 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 365 | NHÂM GIA CƯỜNG | 10A9 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 366 | NGUYỄN NGỌC DIỆP | 10A9 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 367 | ĐINH QUẢNG ĐẠI | 10A9 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 368 | NGÔ KHÁNH ĐAN | 10A9 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 369 | NGUYỄN HOÀNG LINH ĐAN | 10A9 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 370 | NGUYỄN ĐĂNG ĐẠT | 10A9 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 371 | TRẦN TIẾN ĐẠT | 10A9 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 372 | ĐOÀN MINH ĐỨC | 10A9 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 373 | Nguyễn Duy Đức | 10A9 | 4 | 190.000 | 760.000 | |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 374 | NGUYỄN MINH ĐỨC | 10A9 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 375 | DƯƠNG THỊ GIANG | 10A9 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 376 | ĐOÀN THANH HÀ | 10A9 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 377 | Phạm Ngọc Hà | 10A9 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 378 | ĐOÀN THỊ THU HIỀN | 10A9 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 379 | CHU MINH HIẾU | 10A9 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 380 | Nguyễn Huy Hoàng | 10A9 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 381 | Nguyễn Đình Hùng | 10A9 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 382 | Trần Duy Hưng | 10A9 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 383 | NGUYỄN THẾ TRUNG KIÊN | 10A9 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 384 | Nguyễn Tuấn Kiệt | 10A9 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 385 | Trịnh Đăng Lâm | 10A9 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 386 | LÊ YẾN LINH | 10A9 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 387 | NGUYỄN THỊ MỸ LINH | 10A9 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 388 | ĐINH THỊ NGỌC MAI | 10A9 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 389 | VŨ ĐÌNH MINH | 10A9 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 390 | Vũ Lê Minh | 10A9 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 391 | NGUYỄN HẢO NAM | 10A9 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 392 | TRỊNH PHƯƠNG NGA | 10A9 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 393 | NGUYỄN TRẦN BẢO NGÂN | 10A9 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 394 | PHẠM NGUYỄN BẢO NGỌC | 10A9 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 395 | NGUYỄN TRƯỜNG PHÚC | 10A9 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 396 | ĐẶNG THỤC QUYÊN | 10A9 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 397 | TRẦN THANH TÂM | 10A9 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 398 | Phạm Phương Thảo | 10A9 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 399 | HOÀNG PHƯƠNG THÚY | 10A9 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 400 | TRẦN ANH THƯ | 10A9 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 401 | NGUYỄN MINH TRANG | 10A9 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 402 | VŨ QUỲNH TRANG | 10A9 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 403 | NGUYỄN SƠN TÙNG | 10A9 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 404 | NGỌC ANH VĂN | 10A9 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 405 | NGUYỄN HOÀI AN | 10A10 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 406 | NGUYỄN PHƯƠNG ANH | 10A10 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 407 | PHAN NGỌC ANH | 10A10 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 408 | TRẦN NGUYỄN NGUYỆT ÁNH | 10A10 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 409 | ĐÀM DIỆP CHI | 10A10 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 410 | HỒ VĂN CHÍNH | 10A10 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 411 | NGUYỄN DƯƠNG HỒNG CƯỜNG | 10A10 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 412 | TRẦN LÊ HỒNG DIỄM | 10A10 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 413 | BẠCH THÀNH DOANH | 10A10 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 414 | NGUYỄN MINH DƯƠNG | 10A10 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 415 | NGUYỄN QUỐC ĐOÀN | 10A10 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 416 | HÀ HIỀN GIANG | 10A10 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 417 | PHẠM HƯƠNG GIANG | 10A10 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 418 | LÊ LƯƠNG HẢI | 10A10 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 419 | NGUYỄN THANH HẢI | 10A10 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 420 | Phạm Đức Hiếu | 10A10 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 421 | NGUYỄN HỮU HUY | 10A10 | 4 | 190.000 | 760.000 | |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 422 | TRẦN TRÍ HUY | 10A10 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 423 | PHẠM QUANG HƯNG | 10A10 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 424 | NGUYỄN LAN HƯƠNG | 10A10 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 425 | NGUYỄN VÂN KHÁNH | 10A10 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 426 | NGUYỄN KHÁNH LINH | 10A10 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 427 | PHẠM HẢI LONG | 10A10 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 428 | NGUYỄN HOÀNG MINH | 10A10 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 429 | TÔ ĐĂNG MINH | 10A10 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 430 | VĂN NGỌC HẢI MY | 10A10 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 431 | LÊ THỊ THÚY NGÂN | 10A10 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 432 | ĐÀM TUỆ TƯỜNG NGHI | 10A10 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 433 | TRẦN TRỌNG NGHĨA | 10A10 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 434 | HỒ HOÀNG BẢO NGỌC | 10A10 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 435 | LƯƠNG NGUYỄN LINH NHƯ | 10A10 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 436 | LÊ ĐÌNH NAM PHONG | 10A10 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 437 | ĐINH GIA PHÚ | 10A10 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 438 | PHẠM DUY PHÚC | 10A10 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 439 | ĐỖ HÀ PHƯƠNG | 10A10 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 440 | NGUYỄN HẢI PHƯƠNG | 10A10 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 441 | HỒ MINH THÀNH | 10A10 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 442 | PHẠM THỊ THANH THUÝ | 10A10 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 443 | NGUYỄN KHÁNH THY | 10A10 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 444 | NGUYỄN THỦY TIÊN | 10A10 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 445 | NGUYỄN HỮU TÚ | 10A10 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 446 | LẠI MINH TUÂN | 10A10 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 447 | NGUYỄN THU VŨ | 10A10 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 448 | LƯƠNG XUÂN VỮNG | 10A10 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 449 | BÙI THÁI DUY ANH | 11A1 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 450 | ĐỖ NGUYỄN BẢO ANH | 11A1 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 451 | NGUYỄN MAI ANH | 11A1 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 452 | NGUYỄN NGỌC ANH | 11A1 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 453 | TẢY LAN ANH | 11A1 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 454 | ĐÀM QUANG BẢO | 11A1 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 455 | PHAN BẢO BÌNH | 11A1 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 456 | NGUYỄN XUÂN BẢO | 11A1 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 457 | NGUYỄN KIÊN BÌNH | 11A1 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 458 | NGUYỄN NGỌC BÌNH | 11A1 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 459 | VŨ KHƯƠNG DUY | 11A1 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 460 | LỤC GIA ĐẠI | 11A1 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 461 | ĐẶNG THỊ NHÃ ĐAN | 11A1 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 462 | PHẠM THÀNH ĐẠT | 11A1 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 463 | PHAN VŨ ĐÌNH ĐẠT | 11A1 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 464 | TỪ THỊ NGỌC HÂN | 11A1 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 465 | LƯU ANH HUY | 11A1 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 466 | NGUYỄN MỸ HUYỀN | 11A1 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 467 | NGUYỄN THU HUYỀN | 11A1 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 468 | VŨ XUÂN KHOA | 11A1 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 469 | LÊ THANH LÂM | 11A1 | 4 | 190.000 | 760.000 | |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 470 | LÊ THÙY LINH | 11A1 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 471 | LƯƠNG THỊ KIỀU LINH | 11A1 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 472 | NGUYỄN THUỲ LINH | 11A1 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 473 | PHẠM THẢO LINH | 11A1 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 474 | BÙI KHÁNH LY | 11A1 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 475 | VŨ MAI LY | 11A1 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 476 | NGUYỄN TIẾN MẠNH | 11A1 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 477 | VŨ ĐỨC NAM | 11A1 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 478 | DƯƠNG THU NGỌC | 11A1 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 479 | NGUYỄN BẢO NGỌC | 11A1 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 480 | BÀN THỊ NHIÊN | 11A1 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 481 | TRIỆU QUÝ PHONG | 11A1 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 482 | TÔ TẤN PHÚC | 11A1 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 483 | PHẠM THU PHƯƠNG | 11A1 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 484 | NGUYỄN THỊ DIỄM QUỲNH | 11A1 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 485 | ĐẬU GIANG SƠN | 11A1 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 486 | DƯƠNG THIÊN THÀNH | 11A1 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 487 | NGUYỄN PHƯƠNG THẢO | 11A1 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 488 | VŨ THỊ NGỌC THẢO | 11A1 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 489 | ĐOÀN THU TRANG | 11A1 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 490 | NGUYỄN HOÀNG ANH TUẤN | 11A1 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 491 | LÝ THỊ MINH TUYỀN | 11A1 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 492 | TỪ THỊ TƯỜNG VY | 11A1 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 493 | NGUYỄN HOÀNG ANH | 11A1 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 494 | NGUYỄN NGỌC MAI ANH | 11A2 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 495 | TRẦN ĐOÀN NGỌC BĂNG | 11A2 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 496 | TRẦN THỊ NGỌC BÍCH | 11A2 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 497 | MAI KIM CHI | 11A2 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 498 | LĂNG THỊ HẠNH | 11A2 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 499 | TRIỆU THỊ NGỌC HÂN | 11A2 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 500 | TRƯƠNG NGỌC HÂN | 11A2 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 501 | LÊ PHƯƠNG HẬU | 11A2 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 502 | PHẠM THANH HIỀN | 11A2 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 503 | NGUYỄN XUÂN HIẾU | 11A2 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 504 | NGUYỄN MINH HUỆ | 11A2 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 505 | LÝ VĂN HÙNG | 11A2 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 506 | NGUYỄN QUỐC HUY | 11A2 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 507 | VŨ GIA HUY | 11A2 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 508 | VŨ QUANG HUY | 11A2 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 509 | ÂN THỊ ÁNH HUYỀN | 11A2 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 510 | ĐINH NAM KHÁNH | 11A2 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 511 | ĐẶNG NGỌC LAN | 11A2 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 512 | PHẠM THÙY LÂM | 11A2 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 513 | ĐỖ THÙY LINH | 11A2 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 514 | HÀ THỊ LOAN | 11A2 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 515 | NGUYỄN ĐĂNG LONG | 11A2 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 516 | LÊ DUY MINH | 11A2 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 517 | PHAN THÀNH NAM | 11A2 | 4 | 190.000 | 760.000 | |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 518 | LẠI THANH NGỌC | 11A2 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 519 | NGUYỄN BẢO NGỌC | 11A2 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 520 | ĐẶNG NGUYỄN MINH PHƯƠNG | 11A2 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 521 | ĐIỆP THỊ MINH PHƯƠNG | 11A2 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 522 | PHẠM THỊ THANH THẢO | 11A2 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 523 | PHAN THỊ PHƯƠNG THẢO | 11A2 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 524 | LƯU QUỐC THỊNH | 11A2 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 525 | ĐINH ÁNH THƯ | 11A2 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 526 | PHẠM THỊ ANH THƯ | 11A2 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 527 | TRẦN ANH THƯ | 11A2 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 528 | BÀN HỮU TÌNH | 11A2 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 529 | NGUYỄN HƯƠNG TRANG | 11A2 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 530 | HOÀNG THANH VÂN | 11A2 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 531 | TRIỆU HỒNG VÂN | 11A2 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 532 | LÝ KIỀU VI | 11A2 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 533 | TẠ KHÁNH VI | 11A2 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 534 | NGUYỄN VŨ TƯỜNG VY | 11A2 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 535 | PHẠM PHƯƠNG VY | 11A2 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 536 | NGUYỄN HẢI YẾN | 11A2 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 537 | LÝ AN AN | 11A3 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 538 | ĐỖ KIỀU ANH | 11A3 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 539 | HÀ VÂN ANH | 11A3 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 540 | NGUYỄN TIẾN ANH | 11A3 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 541 | PHẠM THỊ THANH BÌNH | 11A3 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 542 | NGUYỄN THỊ MINH CHI | 11A3 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 543 | TẢY DIỆP CHI | 11A3 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 544 | VŨ NGỌC CHI | 11A3 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 545 | TÔ NGỌC DIỆP | 11A3 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 546 | Nguyễn Bá Đức | 11A3 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 547 | ĐỖ TRƯỜNG GIANG | 11A3 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 548 | LÝ HƯƠNG GIANG | 11A3 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 549 | NGUYỄN KIỀU GIANG | 11A3 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 550 | NGUYỄN ĐỨC HẢI | 11A3 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 551 | TRẦN VĂN HOÀNG HẢI | 11A3 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 552 | HOÀNG THỊ XUÂN HÂN | 11A3 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 553 | NGUYỄN THÚY HIỀN | 11A3 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 554 | PHẠM CÔNG HOÀNG | 11A3 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 555 | ĐẶNG PHƯƠNG LINH | 11A3 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 556 | NGUYỄN THỊ MỸ LINH | 11A3 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 557 | PHẠM HỒNG LĨNH | 11A3 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 558 | BÙI KIM NGÂN | 11A3 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 559 | ĐỒNG KIM NGÂN | 11A3 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 560 | NGUYỄN BẢO NGỌC | 11A3 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 561 | NGUYỄN KHÁNH NGỌC | 11A3 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 562 | TRẦN BÍCH NGỌC | 11A3 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 563 | PHẠM NHƯ QUỲNH | 11A3 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 564 | VŨ MINH SƠN | 11A3 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 565 | NGUYỄN HỒNG THẢO | 11A3 | 4 | 190.000 | 760.000 | |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 566 | NGUYỄN THU THẢO | 11A3 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 567 | TRẦN QUANG THẮNG | 11A3 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 568 | NGUYỄN THỊ ANH THU | 11A3 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 569 | ĐẶNG THU THỦY | 11A3 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 570 | VI NGỌC THỦY | 11A3 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 571 | ĐỖ ANH THƯ | 11A3 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 572 | NGUYỄN ANH THƯ | 11A3 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 573 | TRẦN LÊ ANH THƯ | 11A3 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 574 | Nguyễn Ngọc Thủy Tiên | 11A3 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 575 | ĐÀO THỊ TRANG | 11A3 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 576 | HÀ THU TRANG | 11A3 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 577 | PHẠM HÀ TRANG | 11A3 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 578 | PHẠM HUYỀN TRANG | 11A3 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 579 | Huỳnh Đức Trung | 11A3 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 580 | HÀ THẢO VY | 11A3 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 581 | ĐỖ HÀ AN | 11A4 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 582 | Nguyễn Tuấn Anh | 11A4 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 583 | PHẠM THỊ LAN ANH | 11A4 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 584 | ĐỖ NGỌC ÁNH | 11A4 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 585 | PHAN GIA BẢO | 11A4 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 586 | NGUYỄN THỊ BÌNH | 11A4 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 587 | NGUYỄN TỬ BÌNH | 11A4 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 588 | LƯU QUỐC CHẤN | 11A4 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 589 | DƯƠNG MỸ CHI | 11A4 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 590 | ĐỖ THÀNH CÔNG | 11A4 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 591 | ĐỒNG NGỌC DIỆP | 11A4 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 592 | NGUYỄN HUYỀN DIỆU | 11A4 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 593 | ĐÀM THẾ DUY | 11A4 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 594 | NGUYỄN THÙY DƯƠNG | 11A4 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 595 | NGUYỄN NGỌC HÀ | 11A4 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 596 | Trần Thu Hà | 11A4 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 597 | NGUYỄN HUY THỊ HÂN | 11A4 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 598 | NGUYỄN MINH HIỀN | 11A4 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 599 | TRẦN CHÍ VŨ HOÀNG | 11A4 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 600 | Phạm Gia Huy | 11A4 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 601 | ĐỖ DUY HƯNG | 11A4 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 602 | LÊ THU HƯƠNG | 11A4 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 603 | TỪ THỊ LAN HƯƠNG | 11A4 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 604 | NGUYỄN NAM KHÁNH | 11A4 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 605 | NGUYỄN THANH LÂM | 11A4 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 606 | NGUYỄN THANH LÂM | 11A4 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 607 | LÊ TRẦN THÙY LINH | 11A4 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 608 | NGUYỄN THỊ HOA LINH | 11A4 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 609 | ĐỖ NGỌC MAI | 11A4 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 610 | TRẦN DUY MẠNH | 11A4 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 611 | Trần Chí Minh | 11A4 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 612 | ĐOÀN THỊ HẰNG NGA | 11A4 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 613 | PHẠM NGỌC KHÔI NGUYÊN | 11A4 | 4 | 190.000 | 760.000 | |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 614 | LÊ HỒNG PHÚC | 11A4 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 615 | HOÀNG MINH QUÂN | 11A4 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 616 | Nguyễn Ngọc Hương Quỳnh | 11A4 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 617 | HOÀNG PHƯƠNG THẢO | 11A4 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 618 | NGUYỄN TRẦN YẾN THẢO | 11A4 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 619 | LỤC ANH THƯ | 11A4 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 620 | HỒ HUYỀN TRANG | 11A4 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 621 | Nguyễn Kiều Trang | 11A4 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 622 | BÙI ĐỨC TRUNG | 11A4 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 623 | Bùi Nguyễn Hà Tuyên | 11A4 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 624 | LÊ PHƯƠNG UYÊN | 11A4 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 625 | ĐẶNG THANH VÂN | 11A4 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 626 | LƯƠNG THÚY AN | 11A5 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 627 | NGUYỄN LÊ THỤY AN | 11A5 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 628 | HOÀNG QUỲNH ANH | 11A5 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 629 | NGUYỄN ĐỨC ANH | 11A5 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 630 | NGUYỄN MAI ANH | 11A5 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 631 | TÔ MINH ANH | 11A5 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 632 | TRẦN VŨ PHƯƠNG ANH | 11A5 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 633 | NGUYỄN VŨ DIỆU ÂN | 11A5 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 634 | VÕ THANH BÌNH | 11A5 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 635 | LÊ BẢO CHÂU | 11A5 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 636 | ĐỖ THỊ LINH CHI | 11A5 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 637 | LÊ MẠNH CƯỜNG | 11A5 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 638 | PHẠM VĂN DŨNG | 11A5 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 639 | VŨ ĐẠI DƯƠNG | 11A5 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 640 | VŨ HẢI DƯƠNG | 11A5 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 641 | NGUYỄN TIẾN ĐẠT | 11A5 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 642 | PHẠM NGỌC MINH ĐỨC | 11A5 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 643 | BÙI THANH HẰNG | 11A5 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 644 | PHẠM MINH HIẾU | 11A5 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 645 | NGUYỄN GIA HUY | 11A5 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 646 | ĐẶNG PHÚ HƯNG | 11A5 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 647 | NGUYỄN MẠNH HƯNG | 11A5 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 648 | NGUYỄN MAI HƯƠNG | 11A5 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 649 | PHẠM HOÀNG TRUNG KIÊN | 11A5 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 650 | VŨ TÙNG LÂM | 11A5 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 651 | TRẦN NGỌC LY | 11A5 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 652 | LÊ THANH MAI | 11A5 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 653 | LÂM BẢO NGỌC | 11A5 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 654 | TRẦN YẾN NHI | 11A5 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 655 | NGUYỄN QUỲNH NHƯ | 11A5 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 656 | NGUYỄN ĐĂNG NAM PHONG | 11A5 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 657 | PHẠM THỊ MAI PHƯƠNG | 11A5 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 658 | TRẦN ĐÌNH QUÂN | 11A5 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 659 | NGÔ NHƯ QUỲNH | 11A5 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 660 | HOÀNG THANH TÂM | 11A5 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 661 | VŨ MINH TÂM | 11A5 | 4 | 190.000 | 760.000 | |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 662 | ĐỖ ANH THƯ | 11A5 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 663 | HOÀNG ANH THƯ | 11A5 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 664 | HOÀNG THỊ HOÀI THƯƠNG | 11A5 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 665 | NGHIÊM THỊ MINH TRANG | 11A5 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 666 | NGUYỄN VŨ UYÊN UYÊN | 11A5 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 667 | NGUYỄN QUỐC VIỆT | 11A5 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 668 | BÙI HOÀNG BẢO VY | 11A5 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 669 | NGUYỄN BẢO AN | 11A6 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 670 | ĐỒNG NGỌC ANH | 11A6 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 671 | LƯU NGỌC MAI ANH | 11A6 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 672 | NGUYỄN THỊ QUỲNH ANH | 11A6 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 673 | PHẠM HOÀNG QUỲNH ANH | 11A6 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 674 | TRẦN TRIỆU QUỐC CƯỜNG | 11A6 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 675 | HÀ TIẾN DŨNG | 11A6 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 676 | NGUYỄN THÁI DƯƠNG | 11A6 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 677 | NGUYỄN MINH ĐẠI | 11A6 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 678 | TRẦN TIẾN ĐẠT | 11A6 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 679 | HOÀNG ANH ĐỨC | 11A6 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 680 | HOÀNG MINH ĐỨC | 11A6 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 681 | LẠI MẠNH ĐỨC | 11A6 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 682 | NGUYỄN NHẬT HÀ | 11A6 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 683 | NGUYỄN XUÂN MINH HOÀNG | 11A6 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 684 | TRẦN KHÁNH HUYỀN | 11A6 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 685 | NGUYỄN QUANG HƯNG | 11A6 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 686 | ĐẶNG NAM KHÁNH | 11A6 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 687 | NGUYỄN HOÀNG LÂM | 11A6 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 688 | PHẠM TÙNG LÂM | 11A6 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 689 | VI THÀNH LONG | 11A6 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 690 | NGÔ QUÂN LƯƠNG | 11A6 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 691 | VŨ QUỲNH MAI | 11A6 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 692 | LÊ ĐỨC MINH | 11A6 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 693 | NGUYỄN LÊ MINH | 11A6 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 694 | BÙI HOÀI NAM | 11A6 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 695 | NGUYỄN HẢI NAM | 11A6 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 696 | NGUYỄN NGỌC BẢO NAM | 11A6 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 697 | TẠ THU NGÂN | 11A6 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 698 | BÙI THỊ THANH NGỌC | 11A6 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 699 | NGUYỄN BẢO NGỌC | 11A6 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 700 | CAO NGUYỄN MINH PHÚC | 11A6 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 701 | NGUYỄN HÀ PHƯƠNG | 11A6 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 702 | ĐOÀN NHƯ QUỲNH | 11A6 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 703 | PHÙNG QUANG THANH | 11A6 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 704 | ĐÀO LÊ TIẾN THÀNH | 11A6 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 705 | NGUYỄN PHƯƠNG THẢO | 11A6 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 706 | LÂM NGUYỆT THU | 11A6 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 707 | ĐỖ ĐỨC TOÀN | 11A6 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 708 | PHẠM THÙY TRANG | 11A6 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 709 | NGUYỄN ĐẶNG BẢO TRÂM | 11A6 | 4 | 190.000 | 760.000 | |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 710 | BÙI PHƯƠNG VY | 11A6 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 711 | TÁY NGUYỄN QUỲNH VY | 11A6 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 712 | TẠ THANH YÊN | 11A6 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 713 | LUYỆN THỊ HẢI YẾN | 11A6 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 714 | BẠCH CÔNG TRÂM ANH | 11A7 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 715 | LƯƠNG DIỆP ANH | 11A7 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 716 | NGUYỄN NGỌC VIỆT ANH | 11A7 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 717 | NGUYỄN THỊ NGỌC ANH | 11A7 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 718 | VŨ HOÀNG ANH | 11A7 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 719 | NGUYỄN THẾ CƯỜNG | 11A7 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 720 | BÙI TIẾN DŨNG | 11A7 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 721 | NGÔ TIẾN DŨNG | 11A7 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 722 | NGUYỄN NGỌC DŨNG | 11A7 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 723 | NGUYỄN THỊ THÙY DƯƠNG | 11A7 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 724 | NGUYỄN HOÀNG ĐẠT | 11A7 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 725 | NGUYỄN HẢI ĐĂNG | 11A7 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 726 | VŨ THỊ MINH HẠNH | 11A7 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 727 | NGUYỄN THANH HÙNG | 11A7 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 728 | NGUYỄN VIỆT HÙNG | 11A7 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 729 | PHẠM TUẤN HÙNG | 11A7 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 730 | TRẦN GIA HUY | 11A7 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 731 | TRẦN QUANG HUY | 11A7 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 732 | LÊ KHÁNH HUYỀN | 11A7 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 733 | NGUYỄN PHÚC HƯNG | 11A7 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 734 | NGUYỄN VIỆT HƯNG | 11A7 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 735 | NGUYỄN THU HƯƠNG | 11A7 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 736 | PHẠM NGỌC KHÁNH | 11A7 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 737 | NGUYỄN TRUNG KIÊN | 11A7 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 738 | BÙI HOÀNG LÂM | 11A7 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 739 | ĐINH LONG LÂM | 11A7 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 740 | NGUYỄN HÀ LINH | 11A7 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 741 | VŨ PHƯƠNG LINH | 11A7 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 742 | NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LOAN | 11A7 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 743 | LƯƠNG DIỆU LY | 11A7 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 744 | ĐÀO QUANG MINH | 11A7 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 745 | TRẦN QUANG MINH | 11A7 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 746 | LƯƠNG NGỌC HẢI NAM | 11A7 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 747 | NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC | 11A7 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 748 | NGUYỄN THỊ THU PHƯƠNG | 11A7 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 749 | NGUYỄN HỮU QUYỀN | 11A7 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 750 | NGÔ THANH THẢO | 11A7 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 751 | PHẠM HỮU THIỆN | 11A7 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 752 | HOÀNG THU THỦY | 11A7 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 753 | NGUYỄN MINH TRIẾT | 11A7 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 754 | LẠI THẾ TRƯỜNG | 11A7 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 755 | VÕ THỊ TÚ UYÊN | 11A7 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 756 | VŨ VĂN VIỆT | 11A7 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 757 | BÙI MINH TRẦN VŨ | 11A7 | 4 | 190.000 | 760.000 | |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 758 | NGUYỄN HÀ VY | 11A7 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 759 | PHẠM QUỲNH AN | 11A8 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 760 | BÙI DUY ANH | 11A8 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 761 | LÊ HOÀNG ANH | 11A8 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 762 | NGUYỄN ĐỖ QUỲNH ANH | 11A8 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 763 | NGUYỄN THỊ MAI ANH | 11A8 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 764 | NGUYỄN VIỆT ANH | 11A8 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 765 | HOÀNG THỊ THÙY CHI | 11A8 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 766 | NGUYỄN TIẾN DŨNG | 11A8 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 767 | ĐẶNG THÁI DƯƠNG | 11A8 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 768 | NGUYỄN GIA ĐẠI | 11A8 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 769 | ĐỖ HỮU ĐẠT | 11A8 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 770 | TRẦN VIỆT ĐỨC | 11A8 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 771 | TRẦN THANH HẰNG | 11A8 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 772 | HÀ THỦY HẬU | 11A8 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 773 | BÙI TRUNG HIẾU | 11A8 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 774 | HÀ TRUNG HIẾU | 11A8 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 775 | NGUYỄN ĐÌNH HIẾU | 11A8 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 776 | ĐỖ HUY HOÀNG | 11A8 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 777 | PHẠM VIỆT HOÀNG | 11A8 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 778 | PHẠM MẠNH HÙNG | 11A8 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 779 | TRẦN QUANG HUY | 11A8 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 780 | VŨ NGỌC HUY | 11A8 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 781 | NGÔ DUY HƯNG | 11A8 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 782 | VŨ GIA HƯNG | 11A8 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 783 | ĐẶNG THÁI KHANG | 11A8 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 784 | VŨ ĐỨC NAM KHÁNH | 11A8 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 785 | ĐOÀN GIA LÂM | 11A8 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 786 | ĐẶNG ĐÌNH LONG | 11A8 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 787 | LƯƠNG XUÂN LỘC | 11A8 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 788 | LÊ THỊ HOÀNG NGÂN | 11A8 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 789 | PHẠM KHÔI NGUYÊN | 11A8 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 790 | VŨ THẢO NGUYÊN | 11A8 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 791 | TẠ CẢNH PHÚC | 11A8 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 792 | MAI DIỄM QUỲNH | 11A8 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 793 | ĐỒNG VŨ THANH THẢO | 11A8 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 794 | BÙI LUÂN THIỆN | 11A8 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 795 | PHẠM THANH THUỶ | 11A8 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 796 | BÙI MINH THƯ | 11A8 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 797 | NGUYỄN HUYỀN TRANG | 11A8 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 798 | HÀ ANH TUẤN | 11A8 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 799 | NGUYỄN MẠNH TUẤN | 11A8 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 800 | NGUYỄN CẨM TÚ UYÊN | 11A8 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 801 | NGUYỄN TƯỜNG VY | 11A8 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 802 | TRƯƠNG HOÀNG HÀ VY | 11A8 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 803 | BÙI QUỐC TUẤN ANH | 11A9 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 804 | NGUYỄN NGỌC ÁNH | 11A9 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 805 | HOÀNG LINH CHI | 11A9 | 4 | 190.000 | 760.000 | |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 806 | LÊ HẠNH DUNG | 11A9 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 807 | LÊ TRUNG DŨNG | 11A9 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 808 | NGÔ LÊ ÁNH DUYÊN | 11A9 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 809 | TRƯƠNG TRÚC ĐAN | 11A9 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 810 | LỘC THỊ THỤC ĐOAN | 11A9 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 811 | ĐÀO HUY ĐỨC | 11A9 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 812 | TRẦN MAI HÀ | 11A9 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 813 | VŨ HẢI HÀ | 11A9 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 814 | VŨ THANH HÀ | 11A9 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 815 | NGUYỄN THỊ THANH HIỀN | 11A9 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 816 | ĐỖ THU HÒA | 11A9 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 817 | ĐINH TRẦN TRỌNG HOÀNG | 11A9 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 818 | ĐINH QUANG HƯNG | 11A9 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 819 | NGUYỄN DUY HƯỞNG | 11A9 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 820 | ĐẶNG THÙY LÂM | 11A9 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 821 | PHẠM HỮU LÂM | 11A9 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 822 | ĐỒNG KHÁNH LINH | 11A9 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 823 | HOÀNG PHƯƠNG LINH | 11A9 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 824 | NGÔ HOÀNG LINH | 11A9 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 825 | VŨ HOÀNG LINH | 11A9 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 826 | NGUYỄN HẢI LONG | 11A9 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 827 | VŨ CÔNG LƯỢNG | 11A9 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 828 | BÙI NHẬT MINH | 11A9 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 829 | ĐINH QUANG MINH | 11A9 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 830 | LÊ ĐỨC QUANG MINH | 11A9 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 831 | VŨ THỊ MINH | 11A9 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 832 | NGUYỄN HÀ MY | 11A9 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 833 | NGUYỄN HẢI NAM | 11A9 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 834 | LÊ NGUYỄN MINH QUÂN | 11A9 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 835 | NGUYỄN ĐOÀN XUÂN THÀNH | 11A9 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 836 | NGUYỄN TIẾN THÀNH | 11A9 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 837 | TRẦN ĐẠI THÀNH | 11A9 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 838 | HOÀNG HÀ THU | 11A9 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 839 | LÊ VŨ NGỌC TRANG | 11A9 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 840 | NGUYỄN MINH TRANG | 11A9 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 841 | TRẦN PHÚ TRỌNG | 11A9 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 842 | LÊ NGUYỄN THANH TRÚC | 11A9 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 843 | PHẠM VŨ THANH TUẤN | 11A9 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 844 | PHẠM SƠN TÙNG | 11A9 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 845 | HOÀNG KHÁNH VIỆT | 11A9 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 846 | LÊ CẨM VY | 11A9 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 847 | PHẠM THÚY VY | 11A9 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 848 | BÙI ĐỨC ANH | 12A1 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 849 | PHẠM TÂM ANH | 12A1 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 850 | VŨ NAM BẮC | 12A1 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 851 | PHAN VŨ UYÊN CHI | 12A1 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 852 | PHẠM TIẾN DŨNG | 12A1 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 853 | LƯƠNG KHÁNH DƯ | 12A1 | 4 | 190.000 | 760.000 | |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 854 | PHẠM HOÀNG DƯƠNG | 12A1 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 855 | PHAN KHÁNH ĐAN | 12A1 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 856 | NGUYỄN TIẾN ĐẠT | 12A1 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 857 | NGÔ MINH ĐĂNG | 12A1 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 858 | LÊ MINH ĐỨC | 12A1 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 859 | TẠ TIẾN ĐỨC | 12A1 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 860 | NGUYỄN ĐỨC HIỂN | 12A1 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 861 | NGUYỄN TRUNG HIẾU | 12A1 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 862 | PHẠM HẢI HOÀNG | 12A1 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 863 | NGUYỄN MẠNH HÙNG | 12A1 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 864 | NGUYỄN TUẤN HÙNG | 12A1 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 865 | PHẠM VŨ HƯNG | 12A1 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 866 | TRẦN QUỐC KHÁNH | 12A1 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 867 | HOÀNG TRỌNG KIÊN | 12A1 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 868 | PHẠM TUẤN KIỆT | 12A1 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 869 | KHÚC HOÀNG PHƯƠNG LIÊN | 12A1 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 870 | NGUYỄN THUỲ LINH | 12A1 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 871 | PHẠM NGỌC BẢO LINH | 12A1 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 872 | ĐÀO NGỌC MINH | 12A1 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 873 | NGUYỄN THÀNH NAM | 12A1 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 874 | NGUYỄN TÂM NHƯ NGỌC | 12A1 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 875 | TÔ MINH NGỌC | 12A1 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 876 | TRẦN BẢO NGỌC | 12A1 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 877 | NGUYỄN HỒNG PHƯƠNG | 12A1 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 878 | NGUYỄN MẠNH QUÂN | 12A1 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 879 | NGUYỄN QUẾ ĐỨC THÀNH | 12A1 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 880 | TRẦN HÀ THÀNH | 12A1 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 881 | TRẦN HUYỀN THẢO | 12A1 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 882 | DƯƠNG MẠNH THẮNG | 12A1 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 883 | VŨ HÀ THU | 12A1 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 884 | PHẠM QUỲNH TRANG | 12A1 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 885 | TRẦN THỊ THU TRANG | 12A1 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 886 | HOÀNG VŨ MẠNH TUẤN | 12A1 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 887 | LÊ KHÁNH VÂN | 12A1 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 888 | NGUYỄN THẢO VÂN | 12A1 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 889 | NGÔ HOÀNG VŨ | 12A1 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 890 | HOÀNG HẢI YẾN | 12A1 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 891 | PHẠM HỒNG YẾN | 12A1 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 892 | HÀ NGỌC ANH | 12A2 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 893 | LƯƠNG THỊ NGỌC ÁNH | 12A2 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 894 | HOÀNG GIA BẢO | 12A2 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 895 | TRỊNH HÀ CHI | 12A2 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 896 | TRẦN TIẾN DŨNG | 12A2 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 897 | NHỮ ĐẠI DƯƠNG | 12A2 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 898 | VŨ HƯƠNG GIANG | 12A2 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 899 | NGUYỄN MINH HIẾU | 12A2 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 900 | NGUYỄN TRUNG HIẾU | 12A2 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 901 | NGUYỄN VIỆT HOÀNG | 12A2 | 4 | 190.000 | 760.000 | |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 902 | VŨ HUY HOÀNG | 12A2 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 903 | NGUYỄN NHẬT HUY | 12A2 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 904 | HOÀNG THỊ MAI HƯƠNG | 12A2 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 905 | ĐẶNG KHÁNH LINH | 12A2 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 906 | NGUYỄN THÁI LONG | 12A2 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 907 | NGUYỄN MINH LUÂN | 12A2 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 908 | TRẦN HÀ MY | 12A2 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 909 | ĐINH TUẤN NAM | 12A2 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 910 | ĐỖ THÀNH NAM | 12A2 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 911 | LÊ TRẦN AN NAM | 12A2 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 912 | CAO VŨ BẢO NGỌC | 12A2 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 913 | LÊ BẢO NGỌC | 12A2 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 914 | NGUYỄN MINH NGỌC | 12A2 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 915 | NGUYỄN YẾN NGỌC | 12A2 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 916 | ĐẶNG TRẦN AN NGUYÊN | 12A2 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 917 | NGUYỄN THU NHẠN | 12A2 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 918 | NGUYỄN PHẠM NHẬT NINH | 12A2 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 919 | PHẠM THANH PHONG | 12A2 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 920 | NGUYỄN VŨ PHÚC | 12A2 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 921 | NGÔ THU PHƯƠNG | 12A2 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 922 | HÀ MINH QUÂN | 12A2 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 923 | NGUYỄN AN SINH | 12A2 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 924 | NGUYỄN THÀNH SƠN | 12A2 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 925 | ĐẶNG KIỀU THANH | 12A2 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 926 | ĐẶNG PHƯƠNG THẢO | 12A2 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 927 | PHẠM PHƯƠNG THẢO | 12A2 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 928 | BÙI ĐỨC THẮNG | 12A2 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 929 | VŨ HÀ TRANG | 12A2 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 930 | NGUYỄN MẠNH TÙNG | 12A2 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 931 | NGUYỄN TRỌNG CÔNG TUYÊN | 12A2 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 932 | VŨ ĐỨC TUẤN | 12A2 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 933 | NGUYỄN THÁI VINH | 12A2 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 934 | NGUYỄN ĐÌNH HUY VŨ | 12A2 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 935 | NGUYỄN PHƯƠNG VY | 12A2 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 936 | DƯƠNG MAI ANH | 12A3 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 937 | PHAN THỊ VI ANH | 12A3 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 938 | DƯƠNG NGỌC ÁNH | 12A3 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 939 | ĐÀO THANH BÌNH | 12A3 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 940 | NGUYỄN PHƯƠNG CHI | 12A3 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 941 | HOÀNG THÀNH DANH | 12A3 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 942 | LÊ NGUYỄN TẤN DŨNG | 12A3 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 943 | TRẦN VĂN DUY | 12A3 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 944 | NGUYỄN HOÀNG HƯƠNG GIANG | 12A3 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 945 | NGUYỄN LƯỢC HÀ | 12A3 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 946 | NGUYỄN THANH HÀ | 12A3 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 947 | BÙI TRUNG HIẾU | 12A3 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 948 | THÁI VIỆT HOÀNG | 12A3 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 949 | NGUYỄN KHÁNH HUY | 12A3 | 4 | 190.000 | 760.000 | |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 950 | BÙI MINH HUYỀN | 12A3 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 951 | TRIỆU QUÝ HƯNG | 12A3 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 952 | CHU DANH KHÁNH | 12A3 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 953 | PHẠM DUY KHÁNH | 12A3 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 954 | TRẦN ANH KHOA | 12A3 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 955 | NGUYỄN NGỌC KIÊN | 12A3 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 956 | PHẠM MAI TUẤN KIỆT | 12A3 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 957 | NGUYỄN HÀ LINH | 12A3 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 958 | VŨ CẨM LINH | 12A3 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 959 | LÂM TIẾN MẠNH | 12A3 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 960 | PHẠM SỸ MẠNH | 12A3 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 961 | NGUYỄN BÌNH MINH | 12A3 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 962 | TRẦN THÀNH MINH | 12A3 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 963 | NGUYỄN BẢO NAM | 12A3 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 964 | PHẠM KHÔI NGUYÊN | 12A3 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 965 | NGUYỄN THIỆN NHÂN | 12A3 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 966 | VŨ NGỌC NHẬT | 12A3 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 967 | PHẠM GIA NHI | 12A3 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 968 | TRẦN PHƯƠNG NHUNG | 12A3 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 969 | ĐINH ĐỨC PHÚ | 12A3 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 970 | ĐẶNG BÙI BÍCH PHƯƠNG | 12A3 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 971 | NGUYỄN MINH QUÂN | 12A3 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 972 | TRỊNH HẢI QUYÊN | 12A3 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 973 | NGUYỄN ĐỨC TÂM | 12A3 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 974 | NGUYỄN THỊ THẢO | 12A3 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 975 | NGUYỄN CHIẾN THẮNG | 12A3 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 976 | ĐINH VIẾT THỐNG | 12A3 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 977 | ĐINH PHẠM HUYỀN TRANG | 12A3 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 978 | NGUYỄN QUỲNH MAI TRANG | 12A3 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 979 | TRẦN ANH TUẤN | 12A3 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 980 | ĐINH QUANG VINH | 12A3 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 981 | ĐOÀN THỊ NGỌC AN | 12A4 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 982 | ĐẶNG LÊ PHƯƠNG ANH | 12A4 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 983 | LÊ NGUYỄN PHƯƠNG ANH | 12A4 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 984 | NGÔ VI PHƯƠNG ANH | 12A4 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 985 | NGUYỄN QUỲNH ANH | 12A4 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 986 | TRẦN THỊ NGỌC ANH | 12A4 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 987 | ĐINH NGỌC ÁNH | 12A4 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 988 | NGUYỄN THỊ QUỲNH CHI | 12A4 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 989 | LÊ HUYỀN DIỆU DIỆU | 12A4 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 990 | LƯƠNG MẠNH DŨNG | 12A4 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 991 | TRẦN LÊ DŨNG | 12A4 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 992 | HOÀNG HƯƠNG GIANG | 12A4 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 993 | HOÀNG THỊ THU HÀ | 12A4 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 994 | HỒNG XUÂN HIẾU | 12A4 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 995 | PHẠM NHƯ HOÀNG | 12A4 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 996 | NGUYỄN THANH HUYỀN | 12A4 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 997 | HOÀNG MAI HƯƠNG | 12A4 | 4 | 190.000 | 760.000 | |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 998 | BÀN THÙY LINH | 12A4 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 999 | ĐỖ PHƯƠNG LINH | 12A4 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1000 | VŨ KHÁNH LINH | 12A4 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1001 | PHAN THIỆN LONG | 12A4 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1002 | NGUYỄN THẢO LY | 12A4 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1003 | ĐỖ THỊ MAI | 12A4 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1004 | NGUYỄN THỊ KIM NGÂN | 12A4 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1005 | NGUYỄN ĐẶNG BẢO NGỌC | 12A4 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1006 | NGUYỄN THỊ BẢO NGỌC | 12A4 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1007 | BÀN TRẦN YẾN NHƯ | 12A4 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1008 | HÀ THỊ MAI PHƯƠNG | 12A4 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1009 | NGUYỄN THU PHƯƠNG | 12A4 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1010 | TRẦN HÀ PHƯƠNG | 12A4 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1011 | DƯƠNG VIỆT QUANG | 12A4 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1012 | NGUYỄN MAI QUỲNH | 12A4 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1013 | LÊ VĂN THÀNH | 12A4 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1014 | ĐÀO THU THẢO | 12A4 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1015 | VŨ HOÀNG ANH THƯ | 12A4 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1016 | ĐỖ THỊ TRANG | 12A4 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1017 | VŨ KIỀU TRINH | 12A4 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1018 | NGUYỄN VĂN TRUNG | 12A4 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1019 | NGUYỄN THẢO VI | 12A4 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1020 | ĐẶNG TRẦN BẢO VY | 12A4 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1021 | LƯƠNG KHÁNH VY | 12A4 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1022 | PHẠM THỊ VY | 12A4 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1023 | VŨ ĐAN VY | 12A4 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1024 | LÊ HOÀNG XUÂN | 12A4 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1025 | PHẠM BĂNG BĂNG | 12A5 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1026 | TRẦN THÚY BÌNH | 12A5 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1027 | NGUYỄN KHÚC QUỲNH CHI | 12A5 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1028 | VŨ KHÁNH HÀ CHI | 12A5 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1029 | LÂM TRÍ DŨNG | 12A5 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1030 | ĐẶNG NGUYỄN TIẾN DUY | 12A5 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1031 | HUỲNH ĐỨC DUY | 12A5 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1032 | ĐÀM ĐAN ĐAN | 12A5 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1033 | TRẦN KHÁNH ĐĂNG | 12A5 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1034 | Nguyễn Văn Đức | 12A5 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1035 | LÝ THỊ THU HÀ | 12A5 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1036 | PHAN SỸ HOÀNG | 12A5 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1037 | VŨ KHÁNH HUYỀN | 12A5 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1038 | PHẠM QUANG HƯNG | 12A5 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1039 | ĐINH HOÀNG MINH KHÔI | 12A5 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1040 | TRẦN MAI LAN | 12A5 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1041 | LÊ BẢO LÂM | 12A5 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1042 | VŨ QUÝ LÂM | 12A5 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1043 | CHU NGỌC KHÁNH LINH | 12A5 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1044 | HOÀNG THÙY LINH | 12A5 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1045 | NGUYỄN THỊ DIỆU LINH | 12A5 | 4 | 190.000 | 760.000 | |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1046 | NGUYỄN HOÀNG ANH MINH | 12A5 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1047 | VŨ HẢI NAM | 12A5 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1048 | NGUYỄN PHƯƠNG NGÂN | 12A5 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1049 | BÙI ÁNH NGỌC | 12A5 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1050 | LỤC THỊ MINH NGUYỆT | 12A5 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1051 | LƯƠNG KHÁNH NHI | 12A5 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1052 | TRẦN TRANG NHUNG | 12A5 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1053 | PHẠM HOÀNG ÁNH NHƯ | 12A5 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1054 | TRỊNH GIA NHƯ | 12A5 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1055 | LÊ MINH PHÚC | 12A5 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1056 | ÂU MINH QUÂN | 12A5 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1057 | VŨ TRẦN VÂN THẢO | 12A5 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1058 | NGUYỄN THANH THỦY | 12A5 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1059 | LA ĐẶNG THUỶ TIÊN | 12A5 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1060 | LÊ THUỶ TIÊN | 12A5 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1061 | NGUYỄN NGỌC THỦY TIÊN | 12A5 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1062 | ĐÀO QUỲNH TRANG | 12A5 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1063 | ĐINH THỊ QUỲNH TRANG | 12A5 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1064 | LÊ THUỲ TRANG | 12A5 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1065 | BÙI KIM TUYẾN | 12A5 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1066 | NGUYỄN TIẾN VINH | 12A5 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1067 | DƯƠNG TRIỆU VŨ | 12A5 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1068 | ĐINH THẢO VY | 12A5 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1069 | LÃ HẢI YẾN | 12A5 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1070 | TRẦN LƯU THIÊN AN | 12A6 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1071 | ĐINH THỊ CẨM ANH | 12A6 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1072 | HOÀNG NHẬT ANH | 12A6 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1073 | LÊ QUỲNH ANH | 12A6 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1074 | NGUYỄN QUỲNH ANH | 12A6 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1075 | NGUYỄN QUỲNH CHI | 12A6 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1076 | ĐINH TRỌNG CÔNG | 12A6 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1077 | NGUYỄN ĐỨC DUY | 12A6 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1078 | VY MẠNH DUY | 12A6 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1079 | VŨ ĐẶNG MINH ĐẠI | 12A6 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1080 | NGUYỄN THÀNH ĐỨC | 12A6 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1081 | BÀN THỊ HÀ | 12A6 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1082 | NGUYỄN THỊ HẢI HÀ | 12A6 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1083 | ĐẶNG QUỲNH HÂN | 12A6 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1084 | VŨ THANH HIỀN | 12A6 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1085 | HOÀNG XUÂN HOAN | 12A6 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1086 | PHẠM TIẾN HUY | 12A6 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1087 | TRẦN MINH HUY | 12A6 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1088 | NGUYỄN HOÀNG MỸ HUYỀN | 12A6 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1089 | BÙI THỊ HƯỜNG | 12A6 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1090 | VŨ THỊ THU HƯỜNG | 12A6 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1091 | TRẦN NGỌC ĐĂNG KHOA | 12A6 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1092 | NÔNG THIÊN LÂM | 12A6 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1093 | ĐỖ HOÀI LINH | 12A6 | 4 | 190.000 | 760.000 | |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1094 | NGUYỄN THỊ DIỆU LINH | 12A6 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1095 | NGUYỄN THÙY LINH | 12A6 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1096 | PHẠM HÀ LINH | 12A6 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1097 | LÊ ĐÌNH MINH | 12A6 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1098 | ĐỖ HỒNG TRÀ MY | 12A6 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1099 | NGUYỄN THÀNH NAM | 12A6 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1100 | VĂN THỊ KIM NGÂN | 12A6 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1101 | NGUYỄN YẾN NHI | 12A6 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1102 | LÊ HOÀNG NHUNG | 12A6 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1103 | NGUYỄN THỊ MINH TÂM | 12A6 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1104 | ĐỖ THÀNH THÁI | 12A6 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1105 | ĐÀO PHƯƠNG THẢO | 12A6 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1106 | BÙI NGỌC THÔNG | 12A6 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1107 | KHƯƠNG THỊ THU THỦY | 12A6 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1108 | DƯƠNG THIÊN THƯ | 12A6 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1109 | TỪ THỊ ANH THƯ | 12A6 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1110 | TRẦN MAI TRANG | 12A6 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1111 | NGUYỄN THANH TÙNG | 12A6 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1112 | VŨ THỊ PHƯƠNG UYÊN | 12A6 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1113 | NGUYỄN PHƯƠNG ANH | 12A7 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1114 | NGUYỄN QUỲNH ANH | 12A7 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1115 | NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH | 12A7 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1116 | VŨ NGUYỄN PHƯƠNG ANH | 12A7 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1117 | TRẦN MINH BẢO | 12A7 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1118 | NGUYỄN TRỌNG BẰNG | 12A7 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1119 | TÔ NGỌC CHÂM | 12A7 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1120 | HOÀNG MINH CHÂU | 12A7 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1121 | HOÀNG VŨ MINH CHÂU | 12A7 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1122 | ĐẶNG NGUYỄN BẢO CHI | 12A7 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1123 | VÕ THẾ DUY | 12A7 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1124 | NGUYỄN THỊ ÁNH DƯƠNG | 12A7 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1125 | TÔ NGỌC DƯƠNG | 12A7 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1126 | NGUYỄN MINH ĐỨC | 12A7 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1127 | HOÀNG TRỌNG HẢI | 12A7 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1128 | TRỊNH THỊ HẰNG | 12A7 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1129 | TRIỆU MINH HOÀNG | 12A7 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1130 | BÙI MẠNH HÙNG | 12A7 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1131 | NGUYỄN PHI HÙNG | 12A7 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1132 | NGUYỄN NHẬT KHÁNH | 12A7 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1133 | NGUYỄN HẢI LINH | 12A7 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1134 | NGUYỄN THỊ CẨM LINH | 12A7 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1135 | NGUYỄN NGỌC GIA MINH | 12A7 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1136 | PHẠM THANH MINH | 12A7 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1137 | NGUYỄN MINH NGHĨA | 12A7 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1138 | ĐÀO MINH NHẬT | 12A7 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1139 | CHU HOÀNG LINH NHI | 12A7 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1140 | ĐÀM HÀ YẾN NHI | 12A7 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1141 | PHẠM NGỌC THÀNH | 12A7 | 4 | 190.000 | 760.000 | |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1142 | PHẠM THỊ THU THỦY | 12A7 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1143 | ĐỖ THỊ ANH THƯ | 12A7 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1144 | NGÔ THỊ ANH THƯ | 12A7 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1145 | NGUYỄN MINH THƯ | 12A7 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1146 | NGUYỄN THỊ ANH THƯ | 12A7 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1147 | LÊ VĂN TRƯỜNG | 12A7 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1148 | NGUYỄN MẠNH TRƯỜNG | 12A7 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1149 | BÙI QUANG TÙNG | 12A7 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1150 | NGUYỄN NGỌC TÙNG | 12A7 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1151 | VŨ NGỌC KIẾN VĂN | 12A7 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1152 | NGUYỄN THANH VÂN | 12A7 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1153 | NGUYỄN HOÀNG VIỆT | 12A7 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1154 | VY ĐỨC VIỆT | 12A7 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1155 | BÙI HÀ VY | 12A7 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1156 | TRẦN MINH ANH | 12A8 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1157 | VŨ NGUYỄN ĐỨC ANH | 12A8 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1158 | HOÀNG VIỆT BÁCH | 12A8 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1159 | NGUYỄN XUÂN CƯỜNG | 12A8 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1160 | LƯU VĂN DŨNG | 12A8 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1161 | NGUYÊN ĐỨC DŨNG | 12A8 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1162 | NGUYỄN VĂN DŨNG | 12A8 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1163 | NGUYỄN ĐỨC DUY | 12A8 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1164 | LÊ ĐÌNH DƯƠNG | 12A8 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1165 | BÀN CÔNG ĐOÀN | 12A8 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1166 | NGUYỄN GIA HÂN | 12A8 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1167 | CHU THỊ BÍCH HIỀN | 12A8 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1168 | PHẠM MINH HIẾU | 12A8 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1169 | VŨ CÔNG HOÀNG | 12A8 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1170 | TẠ THỊ HUYỀN | 12A8 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1171 | VŨ DUY HƯNG | 12A8 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1172 | CHU TUỆ LÂM | 12A8 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1173 | LÊ VŨ TƯỜNG LÂM | 12A8 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1174 | NGUYỄN THẢO LINH | 12A8 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1175 | PHẠM HÀ LINH | 12A8 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1176 | TRẦN NGỌC LINH | 12A8 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1177 | VŨ PHƯƠNG LINH | 12A8 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1178 | ĐỒNG TIẾN LƯỠNG | 12A8 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1179 | LÊ NGỌC MAI | 12A8 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1180 | PHẠM QUANG MINH | 12A8 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1181 | TRẦN NGỌC MINH | 12A8 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1182 | NGUYỄN THỊ TRÀ MY | 12A8 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1183 | NGUYỄN KHẮC TRƯỜNG NAM | 12A8 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1184 | HOÀNG NGÔ HIẾU NGỌC | 12A8 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1185 | NGUYỄN THIÊN PHÚC | 12A8 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1186 | NGUYỄN ĐỨC PHƯƠNG | 12A8 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1187 | ĐOÀN VĂN QUYỀN | 12A8 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1188 | LÂM ĐÌNH THÁI | 12A8 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1189 | TRẦN TRUNG THÀNH | 12A8 | 4 | 190.000 | 760.000 | |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1190 | HỒ NGỌC THẢO | 12A8 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1191 | NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THÙY | 12A8 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1192 | NGUYỄN THANH THỦY | 12A8 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1193 | BÙI MINH THƯ | 12A8 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1194 | HOÀNG MINH THƯ | 12A8 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1195 | LƯU ANH THƯ | 12A8 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1196 | ĐẶNG MINH TIẾN | 12A8 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1197 | ĐẶNG NGỌC ANH TUẤN | 12A8 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1198 | TRIỆU THỊ THẢO UYÊN | 12A8 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1199 | ĐỖ HỒNG HOÀNG YẾN | 12A8 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1200 | PHẠM THÁI AN | 12A9 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1201 | NGỌC TUẤN ANH | 12A9 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1202 | THÁI NGỌC QUANG ANH | 12A9 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1203 | ĐẶNG THỊ QUỲNH CHÂM | 12A9 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1204 | NGUYỄN LINH CHI | 12A9 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1205 | TRIỆU THỊ QUỲNH CHI | 12A9 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1206 | TRẦN THÀNH CÔNG | 12A9 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1207 | NGUYỄN BÁ ĐỨC | 12A9 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1208 | NGUYỄN THỊ MAI GIANG | 12A9 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1209 | NGUYỄN HOÀNG NGỌC HÀ | 12A9 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1210 | PHẠM MINH HẰNG | 12A9 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1211 | NGUYỄN THỊ BẢO HÂN | 12A9 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1212 | TRẦN HOÀNG HẢI HẬU | 12A9 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1213 | PHẠM ĐÌNH HIẾU | 12A9 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1214 | VŨ MAI HOA | 12A9 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1215 | NGÔ QUANG HUY | 12A9 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1216 | NGUYỄN KHÁNH HUY | 12A9 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1217 | ĐẶNG THỊ THƯƠNG HUYỀN | 12A9 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1218 | VŨ AN KHANG | 12A9 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1219 | LÊ CÔNG KIÊN | 12A9 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1220 | ĐẶNG THỊ HÀ LINH | 12A9 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1221 | NGUYỄN PHƯƠNG LINH | 12A9 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1222 | NGUYỄN ĐỨC MINH | 12A9 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1223 | NGUYỄN THUỲ LINH | 12A9 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1224 | NGUYỄN BÍCH LOAN | 12A9 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1225 | NGUYỄN KIM LONG | 12A9 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1226 | BÙI TRỊNH TUỆ MINH | 12A9 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1227 | ĐOÀN NGỌC MINH | 12A9 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1228 | NGUYỄN HẢI NAM | 12A9 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1229 | NGUYỄN NHƯ NAM | 12A9 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1230 | TRẦN KHÁNH NGỌC | 12A9 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1231 | TRIỆU THỊ NGỌC | 12A9 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1232 | BÙI TRỌNG QUANG | 12A9 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1233 | NGUYỄN HOÀNG QUYÊN | 12A9 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1234 | NGUYỄN HÀ THANH | 12A9 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1235 | NGUYỄN THANH THẢO | 12A9 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1236 | ĐIỆP THỊ MINH THƯ | 12A9 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1237 | BÙI HUYỀN TRANG | 12A9 | 4 | 190.000 | 760.000 | |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1238 | TRẦN NGUYỄN MINH TRANG | 12A9 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1239 | TRẦN MINH TRÍ | 12A9 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1240 | ĐẶNG THỊ TRUNG | 12A9 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1241 | VŨ CƯỜNG ANH TUẤN | 12A9 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1242 | ĐOÀN THỊ THU UYÊN | 12A9 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| 1243 | ĐỖ THANH XUÂN | 12A9 | 4 | 190.000 | 760.000 | |
| | **Tổng cộng** | | | | **944.680.000** | |

***Bằng chữ: (Chín trăm bốn mươi bốn triệu sáu trăm tám mươi ngàn đồng chẵn)***

**NGƯỜI LẬP DANH SÁCH**

**Trần Thị Huyền**

**HIỆU TRƯỞNG**

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG HOÀNH BỒ

**Nguyễn Thị Định**